

Số: 1635/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học Anh văn chuyên ngành đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đào tạo đặc biệt đợt tháng 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/09/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-ĐHNH-HĐT Ngày 05/04/2024 về việc sắp xếp tổ chức lại, đổi tên một số đơn vị thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn tiếng Anh giai đoạn đào tạo đại cương (tương đương trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo tiêu chuẩn Việt Nam) đối với 63 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) và chương trình đào tạo đặc biệt đợt tháng 4 năm 2025.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS,TS. Nguyễn Đức trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH
TIẾNG ANH BÀN PHẦN (CLC) VÀ CTĐT ĐẶC BIỆT ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ CÁC HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH ĐỢT THÁNG 4 NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định 1635/QĐ-ĐHNH, ngày 16 tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
1	050112240377	Lê Hồng Bảo	Anh	20/09/2006	HQ12-BAF18	3/6		
2	050611230084	Trần Thị Loan	Anh	01/08/2005	HQ11-MAG07	3/6		
3	050611230040	Hồ Tú	Anh	19/12/2004	HQ11-MAG04	4/6		
4	050611230059	Nguyễn Lan	Anh	30/06/2005	HQ11-BAF09		5.5	
5	050611230100	Trịnh Thị Minh	Ánh	28/07/2005	HQ11-BAF16	4/6		
6	050512240014	Nguyễn Xuân	Bách	29/12/2006	HQ12-ACC06	3/6		
7	050611230152	Phạm Thị Hoài	Châu	16/05/2005	HQ11-ACC05	3/6		
8	050611230154	Trần Đỗ Hà	Châu	22/10/2005	HQ11-ACC04	3/6		
9	050112240043	Võ Thành	Đạt	28/10/2006	HQ12-BAF22	3/6		
10	050611230214	Mai Thùy	Dung	01/08/2005	HQ11-MAG06	3/6		
11	050611230223	Hứa Nguyễn Thùy	Dương	15/12/2005	HQ11-BAF12	3/6		
12	050611230228	Đỗ Vĩ	Duy	27/06/2005	HQ11-BAF02		6.0	
13	050611230264	Vũ Ngọc Quỳnh	Giang	24/07/2005	HQ11-BAF08	4/6		
14	050512240027	Trương Đỗ Hồng	Hân	23/01/2006	HQ12-ACC06	3/6		
15	050312240050	Kiều Gia	Hân	14/10/2006	HQ12-MAG05	3/6		
16	050611230309	Trần Đỗ Gia	Hân	25/12/2005	HQ11-MAG02		5.5	
17	050112240540	Nguyễn Hoàng	Hiệp	28/09/2006	HQ12-BAF21	3/6		
18	050611230367	Trương Thị Kim	Hiếu	14/01/2005	HQ11-BAF16	3/6		
19	050312240070	Vũ Quỳnh	Hương	30/10/2006	HQ12-MAG02		6.5	
20	050512240169	Dương Thu	Hương	14/06/2006	HQ12-ACC01	3/6		
21	050512240032	Lương Đình	Huy	30/10/2003	HQ12-ACC06	3/6		
22	050212240051	Nguyễn Duy	Khang	01/11/2006	HQ12-MIS01	3/6		
23	050611230567	Nguyễn Bùi Hoài	Linh	11/11/2005	HQ11-BAF08	3/6		
24	050112240675	Nguyễn Thị Hiền	Lương	10/12/2006	HQ12-BAF13	3/6		
25	050611230623	Đoàn Ngọc	Mai	08/11/2004	HQ11-BAF21	3/6		
26	050611230635	Huỳnh Ngọc Gia	Mẫn	07/04/2005	HQ11-BAF20			500+240
27	050312240091	Phan Hà	My	10/12/2006	HQ12-MAG05	3/6		
28	050611230708	Văn Thiên	Nga	09/08/2005	HQ11-MAG03	4/6		

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
29	050611230757	Trương Thị Kim	Ngân	04/04/2005	HQ11-MAG05	3/6		
30	050611230737	Nguyễn Thị Kim	Ngân	04/07/2002	HQ11-BAF18	3/6		
31	050312240310	Lê Thị Như	Ngọc	23/04/2006	HQ12-MAG07	3/6		
32	050611230794	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	02/04/2005	HQ11-MAG07	4/6		
33	050609210971	Lê Anh	Nhật	07/11/2002	HQ9-GE23	3/6		
34	050112240795	Huỳnh Yến	Nhi	01/11/2006	HQ12-BAF08	3/6		
35	050611230914	Đồng Thị Yến	Như	02/12/2005	HQ11-MAG02	3/6		
36	050112240848	Nguyễn Tấn	Phát	09/02/2006	HQ12-BAF12	3/6		
37	050611230982	Huỳnh Đặng Thanh	Phong	14/08/2005	HQ11-ACC02	3/6		
38	050611231025	Vũ Minh	Phương	13/06/2005	HQ11-ACC03	3/6		
39	050611231012	Ngô Hoàng Uyên	Phương	30/11/2005	HQ11-MAG04	4/6		
40	050611231021	Trần Huyền	Phương	24/03/2005	HQ11-ACC01	4/6		
41	050611231120	Nguyễn Hữu	Thắng	31/07/2005	HQ11-MAG03	3/6		
42	050112240943	Võ Liên	Thảo	16/04/2006	HQ12-BAF04	3/6		
43	050112240952	Huỳnh Thanh	Thiện	14/04/2006	HQ12-BAF15	3/6		
44	050512240092	Vũ Hưng	Thịnh	05/01/2006	HQ12-ACC03	3/6		
45	050212240026	Đỗ Hữu	Thọ	07/07/2006	HQ12-MIS02	3/6		
46	050512240102	Lê Thị Minh	Thư	05/12/2006	HQ12-ACC03	3/6		
47	050112240243	Trần Thị Minh	Thư	30/09/2006	HQ12-BAF23	3/6		
48	050611231263	Huỳnh Thị Cẩm	Thúy	28/03/2005	HQ11-ACC01	3/6		
49	050112240964	Bùi Phương	Thùy	30/09/2006	HQ12-BAF07	3/6		
50	050611231275	Kiều Minh	Thy	28/08/2005	HQ11-BAF18		6.0	
51	050112241042	Bùi Ngọc Bảo	Trâm	16/05/2006	HQ12-BAF16		5.0	
52	050611231357	Nguyễn Phan Bảo	Trân	31/01/2005	HQ11-MAG03	4/6		
53	050611231346	Ngô Bảo	Trân	21/03/2005	HQ11-MAG06	4/6		
54	050611231364	Phạm Công Bảo	Trân	06/12/2005	HQ11-MAG02	3/6		
55	050611231382	Đoàn Trần Thanh	Trang	02/05/2005	HQ11-MAG06	4/6		
56	050512240106	Đào Quỳnh Thu	Trang	11/12/2006	HQ12-ACC01	3/6		
57	050611231459	Hồ Nguyễn Nhật	Trường	30/05/2005	HQ11-BAF07	3/6		
58	050112240285	Thiều Hữu Quốc	Tuấn	22/12/2006	HQ12-BAF19	3/6		
59	050611231518	Võ Ngọc Nhã	Uyên	22/04/2005	HQ11-BAF08		6.0	
60	050611231526	Nguyễn Hải	Vân	22/09/2005	HQ11-ACC04	4/6		

HÀ A
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HÀ NỘI
CHÍNH

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
					VSTEP	IELTS	TOEIC
61	050611231592	Nguyễn Thị Yên Vy	12/09/2005	HQ11-BAF07	3/6		
62	050112241151	Nguyễn Nhật Khánh Vy	04/07/2006	HQ12-BAF09	3/6		
63	050512240262	Đặng Ngọc Bảo Vy	30/05/2006	HQ12-ACC06	3/6		

Tổng số: 63 sinh viên





STATE BANK OF VIETNAM
HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

No. 1635 /QĐ-ĐHNH

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, May 16, 2025

DECISION

On the recognition of eligibility to study English for Specific Purposes for full-time undergraduate students of the Partially English-Taught Program (CLC) and the Special Training Program – April 2025 intake

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024), by the Chairman of the University Council on promulgating the Regulation on functions, tasks, powers, and organizational structure of the units under the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Resolution No. 35/NQ-ĐHNH-HĐT (April 5, 2024) on the reorganization and renaming of several units under the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Circular No. 01/2014/TT-BGDĐT (January 24th, 2014) issued by the Ministry of Education and Training on promulgating the 6-level Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on organization and management of undergraduate training at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on the organization and implementation of the high-quality, partially English-taught, and special undergraduate training programs at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Considering the English certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Academic Affairs Office.

DECISION:

Article 1: Recognition of meeting the English proficiency standard for the general education phase (equivalent to level 3/6 according to the Vietnamese language proficiency framework) for 63 full-time undergraduate students of the Partially English-Taught Program (CLC) and the Special Training Program in the April 2025 intake.

(List attached)

Article 2: Related units shall coordinate implementation according to Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019) by the Rector on promulgating the Regulation on grading management on the Academic Management Software System.



Article 3: The Chief of Office, Head of the Academic Affairs Office, Head of the Testing and Quality Assurance Office, and the students listed in Article 1 are responsible for implementing this Decision. ✓

Recipients:

- As Article 3 (for implementation);
- Testing & Quality Assurance office.
- General Administration Office
- , High-Quality Program Committee.

RECTOR ✓

(Signed)

Nguyen Duc Trung



List of Full-Time Undergraduate Students of the Partially English-Taught Program (CLC) and the Special Training Program Eligible to Register for English for Specific Purposes Courses – April 2025 Intake

Issued together with Decision No 1635/QĐ-DHNH, dated 16 / 5 /2025 by the Rector of Banking University of Ho Chi Minh City

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
1	050112240377	Lê Hồng Bảo	Anh	20/09/2006	HQ12-BAF18	3/6		
2	050611230084	Trần Thị Loan	Anh	01/08/2005	HQ11-MAG07	3/6		
3	050611230040	Hồ Tú	Anh	19/12/2004	HQ11-MAG04	4/6		
4	050611230059	Nguyễn Lan	Anh	30/06/2005	HQ11-BAF09		5,5	
5	050611230100	Trịnh Thị Minh	Ảnh	28/07/2005	HQ11-BAF16	4/6		
6	050512240014	Nguyễn Xuân	Bách	29/12/2006	HQ12-ACC06	3/6		
7	050611230152	Phạm Thị Hoài	Châu	16/05/2005	HQ11-ACC05	3/6		
8	050611230154	Trần Đỗ Hà	Châu	22/10/2005	HQ11-ACC04	3/6		
9	050112240043	Võ Thành	Đạt	28/10/2006	HQ12-BAF22	3/6		
10	050611230214	Mai Thùy	Dung	01/08/2005	HQ11-MAG06	3/6		
11	050611230223	Hứa Nguyễn Thùy	Dương	15/12/2005	HQ11-BAF12	3/6		
12	050611230228	Đỗ Vĩ	Duy	27/06/2005	HQ11-BAF02		6,0	
13	050611230264	Vũ Ngọc Quỳnh	Giang	24/07/2005	HQ11-BAF08	4/6		
14	050512240027	Trương Đỗ Hồng	Hân	23/01/2006	HQ12-ACC06	3/6		
15	050312240050	Kiều Gia	Hân	14/10/2006	HQ12-MAG05	3/6		
16	050611230309	Trần Đỗ Gia	Hân	25/12/2005	HQ11-MAG02		5,5	
17	050112240540	Nguyễn Hoàng	Hiệp	28/09/2006	HQ12-BAF21	3/6		
18	050611230367	Trương Thị Kim	Hiếu	14/01/2005	HQ11-BAF16	3/6		
19	050312240070	Vũ Quỳnh	Hương	30/10/2006	HQ12-MAG02		6,5	
20	050512240169	Dương Thu	Hương	14/06/2006	HQ12-ACC01	3/6		
21	050512240032	Lương Đình	Huy	30/10/2003	HQ12-ACC06	3/6		
22	050212240051	Nguyễn Duy	Khang	01/11/2006	HQ12-MIS01	3/6		
23	050611230567	Nguyễn Bùi Hoài	Linh	11/11/2005	HQ11-BAF08	3/6		
24	050112240675	Nguyễn Thị Hiền	Lương	10/12/2006	HQ12-BAF13	3/6		
25	050611230623	Đoàn Ngọc	Mai	08/11/2004	HQ11-BAF21	3/6		
26	050611230635	Huỳnh Ngọc Gia	Mẫn	07/04/2005	HQ11-BAF20			500+240
27	050312240091	Phan Hà	My	10/12/2006	HQ12-MAG05	3/6		
28	050611230708	Văn Thiên	Nga	09/08/2005	HQ11-MAG03	4/6		

(Handwritten signature)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
						VSTEP	IELTS	TOEIC
29	050611230757	Trương Thị Kim	Ngân	04/04/2005	HQ11-MAG05	3/6		
30	050611230737	Nguyễn Thị Kim	Ngân	04/07/2002	HQ11-BAF18	3/6		
31	050312240310	Lê Thị Như	Ngọc	23/04/2006	HQ12-MAG07	3/6		
32	050611230794	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	02/04/2005	HQ11-MAG07	4/6		
33	050609210971	Lê Anh	Nhật	07/11/2002	HQ9-GE23	3/6		
34	050112240795	Huỳnh Yến	Nhi	01/11/2006	HQ12-BAF08	3/6		
35	050611230914	Đồng Thị Yến	Như	02/12/2005	HQ11-MAG02	3/6		
36	050112240848	Nguyễn Tấn	Phát	09/02/2006	HQ12-BAF12	3/6		
37	050611230982	Huỳnh Đặng Thanh	Phong	14/08/2005	HQ11-ACC02	3/6		
38	050611231025	Vũ Minh	Phương	13/06/2005	HQ11-ACC03	3/6		
39	050611231012	Ngô Hoàng Uyên	Phương	30/11/2005	HQ11-MAG04	4/6		
40	050611231021	Trần Huyền	Phương	24/03/2005	HQ11-ACC01	4/6		
41	050611231120	Nguyễn Hữu	Thắng	31/07/2005	HQ11-MAG03	3/6		
42	050112240943	Võ Liên	Thảo	16/04/2006	HQ12-BAF04	3/6		
43	050112240952	Huỳnh Thanh	Thiện	14/04/2006	HQ12-BAF15	3/6		
44	050512240092	Vũ Hưng	Thịnh	05/01/2006	HQ12-ACC03	3/6		
45	050212240026	Đỗ Hữu	Thọ	07/07/2006	HQ12-MIS02	3/6		
46	050512240102	Lê Thị Minh	Thư	05/12/2006	HQ12-ACC03	3/6		
47	050112240243	Trần Thị Minh	Thư	30/09/2006	HQ12-BAF23	3/6		
48	050611231263	Huỳnh Thị Cẩm	Thúy	28/03/2005	HQ11-ACC01	3/6		
49	050112240964	Bùi Phương	Thùy	30/09/2006	HQ12-BAF07	3/6		
50	050611231275	Kiều Minh	Thy	28/08/2005	HQ11-BAF18		6,0	
51	050112241042	Bùi Ngọc Bảo	Trâm	16/05/2006	HQ12-BAF16		5,0	
52	050611231357	Nguyễn Phan Bảo	Trân	31/01/2005	HQ11-MAG03	4/6		
53	050611231346	Ngô Bảo	Trân	21/03/2005	HQ11-MAG06	4/6		
54	050611231364	Phạm Công Bảo	Trân	06/12/2005	HQ11-MAG02	3/6		
55	050611231382	Đoàn Trần Thanh	Trang	02/05/2005	HQ11-MAG06	4/6		
56	050512240106	Đào Quỳnh Thu	Trang	11/12/2006	HQ12-ACC01	3/6		
57	050611231459	Hồ Nguyễn Nhật	Trường	30/05/2005	HQ11-BAF07	3/6		
58	050112240285	Thiều Hữu Quốc	Tuấn	22/12/2006	HQ12-BAF19	3/6		
59	050611231518	Võ Ngọc Nhã	Uyên	22/04/2005	HQ11-BAF08		6,0	
60	050611231526	Nguyễn Hải	Vân	22/09/2005	HQ11-ACC04	4/6		

HÀ N
 TRƯỞNG
 NGÂN
 ANH PH
 CHỈ MİN
 ★

Handwritten signature

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH		
					VSTEP	IELTS	TOEIC
61	050611231592	Nguyễn Thị Yến Vy	12/09/2005	HQ11-BAF07	3/6		
62	050112241151	Nguyễn Nhật Khánh Vy	04/07/2006	HQ12-BAF09	3/6		
63	050512240262	Đặng Ngọc Bảo Vy	30/05/2006	HQ12-ACC06	3/6		

Total: 63 students

